

CHÍNH SÁCH CỬ TUYỂN - MỘT CHỦ TRƯỞNG ĐÚNG TRONG CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA VỀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO Ở VÙNG MIỀN NÚI, VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

NGUYỄN THỊ MỸ TRANG
LẠI THỊ THU HÀ

Nước ta có 54 dân tộc. Dân tộc Kinh (Việt) là dân tộc đa số, chiếm hơn 83,6% dân số, 53 dân tộc còn lại là dân tộc thiểu số. Phần lớn các dân tộc thiểu số nước ta cư trú ở các vùng rừng núi, biên giới - nơi có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng. Do hoàn cảnh, điều kiện và nhiều nguyên nhân khác nhau chi phối nên lịch sử đã để lại mức độ chênh lệch khá lớn về trình độ phát triển kinh tế, xã hội giữa các dân tộc thiểu số với nhau cũng như giữa các dân tộc thiểu số với dân tộc đa số.

Để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc thì việc khắc phục tình trạng chênh lệch trong sự phát triển giữa các dân tộc nêu trên là vấn đề trước hết và cơ bản. Trong Tuyên ngôn độc lập, ngày 2 - 9 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng tuyên bố: "Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng"¹. Hiến pháp 1959, 1980, 1992 của nước ta đều khẳng định quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

Thực hiện chính sách dân tộc nhất quán của Đảng với những nguyên tắc cơ bản là "bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển"², Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến sự nghiệp phát triển toàn diện kinh tế - văn hóa - xã hội vùng dân tộc và miền núi, nhất là phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

"Ngoài sự bình đẳng về quyền lợi, những quốc dân thiểu số được giúp đỡ về mọi phương diện để nhanh chóng tiến kịp trình độ chung"³. Đây không chỉ là sự thừa nhận trên phương diện

pháp lý mà còn trở thành thực tế thông qua việc nỗ lực thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc thiểu số. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Đảng và Nhà nước ta có chính sách ưu tiên trong tuyển sinh đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. Chính sách cử tuyển là một trong những chính sách ưu tiên đó.

Sinh viên hệ cử tuyển chủ yếu là con em các dân tộc thiểu số ở vùng núi, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đối tượng này do các địa phương chọn cử, chỉ cần tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương), không phải thi tuyển, được bồi dưỡng văn hoá một năm, sau đó vào học chính thức cùng với sinh viên thuộc các đối tượng khác (đối với các "Lớp riêng", các trường đại học, cao đẳng thực hiện chương trình riêng phù hợp với khả năng tiếp thu của sinh viên).

Thực hiện Nghị quyết số 22 -NQ/TW, ngày 27/11/1989 của Bộ Chính trị và Quyết định số 72 HĐBT, ngày 13/3/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), từ năm 1990, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã mở các "Lớp riêng" hệ cử tuyển tại một số trường đại học, cao đẳng dành cho học sinh người dân tộc thiểu số, vùng cao. Trong 13 năm thực hiện (tính đến năm 2003), chính sách cử tuyển luôn được bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước nói chung, đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Đặc

biệt là chế độ cử tuyển này đã được quy định trong Điều 78 của Luật Giáo dục (ngày 02/12/1998); trong "Thông tư Liên tịch hướng dẫn tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển" ngày 26/02/2001 (số 04/2001/TTLT - BGD & ĐT, BTCCBCP, UBĐT & MN) của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Ủy ban Dân tộc và Miền núi.

Có thể nói, chính sách cử tuyển là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Điều đó được thể hiện ở những điểm dưới đây:

Thứ nhất, chính sách cử tuyển góp phần "phát triển giáo dục ở các vùng dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn, phấn đấu giảm chênh lệch về phát triển giáo dục giữa các vùng lãnh thổ"⁴, thể hiện tính ưu việt trong giáo dục, đào tạo đối với sinh viên người dân tộc thiểu số. Đó là, người thuộc diện cử tuyển được tuyển thẳng vào đại học, cao đẳng mà không phải thi tuyển; họ được hưởng các chính sách đãi ngộ cả về vật chất lẫn tinh thần trong suốt quá trình đào tạo và sau khi tốt nghiệp, hơn hẳn các đối tượng khác.

Thứ hai, chính sách cử tuyển là chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số.

Để phát triển đất nước và thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, việc khai thác và sử dụng nhiều nguồn lực khác nhau là vấn đề có ý nghĩa to lớn, "trong đó, nguồn lực con người là quý báu nhất, có vai trò quyết định đặc biệt đối với nước ta, trong khi nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất còn hạn hẹp"⁵. Có thể nói, việc phát huy nguồn lực con người đối với vùng dân tộc thiểu số là vô cùng cần thiết và có tầm quan trọng đặc biệt. Bởi vì, đây là địa bàn có vị

trí quan trọng về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng; là khu vực có tiềm năng phát triển kinh tế to lớn. Việc khai thác các thế mạnh của vùng dân tộc thiểu số hiện nay rất cần đến "nguồn nhân lực có trí tuệ cao, có tay nghề thành thạo, có phẩm chất tốt đẹp, được đào tạo, bồi dưỡng và phát huy bởi một nền giáo dục đào tạo tiên tiến gắn liền với một nền khoa học, công nghệ hiện đại"⁶; trong đó, nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số không thể thiếu, cần được đào tạo và sử dụng.

Thực hiện và thực hiện tốt chính sách cử tuyển sẽ góp phần đáng kể vào việc đào tạo nguồn cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số cả về "công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số cho từng vùng, từng dân tộc"⁷, đáp ứng từng bước yêu cầu của địa phương nói riêng, của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nói chung.

Thứ ba, chính sách cử tuyển góp phần đào tạo đội ngũ trí thức trẻ là người dân tộc thiểu số, phát huy nội lực của thanh niên sinh viên người dân tộc thiểu số.

"Công nghiệp hoá, hiện đại hoá là quá trình chuyển đổi căn bản toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến hiện đại, dựa trên sự phát triển cao của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao"⁸.

Đây là quan điểm mang tính khái quát cao về lý luận và thực tiễn, phản ánh phạm vi rộng lớn và tổng thể của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo quan điểm đổi mới và phát triển, hướng vào phát triển con người, nhân lực chất lượng cao, lấy nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn

nhân lực thanh niên làm điều kiện cho sự phát triển nhanh và bền vững.

Trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thanh niên nói chung, thanh niên sinh viên nói riêng (trong đó có thanh niên sinh viên là người dân tộc thiểu số) là lớp người thực hiện những nhiệm vụ trọng đại và ước mơ cao đẹp mà thế hệ trước chưa có điều kiện hoàn thành hoặc chưa làm được và nâng nó lên ở một tầm cao



mới, một trình độ mới. Được đào tạo cơ bản, có hệ thống trong các trường đại học, cao đẳng, sinh viên người dân tộc thiểu số là nguồn cung ứng nhân lực lao động có trình độ chuyên môn cao, là "của quý", là nguồn tài nguyên vô giá đối với vùng dân tộc thiểu số, nơi sự phát triển kinh tế - xã hội còn thấp kém, dân trí chưa được nâng cao, lực lượng lao động trí tuệ còn rất khiêm tốn. Mặt khác, sinh viên người dân tộc thiểu số là nguồn bổ sung cho đội ngũ trí thức trẻ nói chung, trí thức là người dân tộc thiểu số nói riêng.

Với ưu thế về tuổi đời, về học vấn, về sự nhiệt tình... thanh niên sinh viên người dân tộc thiểu số là lực lượng xung kích trong phong trào cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ hiện đại trong sản

xuất của đất nước, của địa phương trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Là một bộ phận quan trọng của đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa, sinh viên người dân tộc thiểu số sẽ góp phần cùng với sinh viên người dân tộc đa số và các nhóm trí thức khác thay đổi môi trường xã hội, xây dựng lối sống công nghiệp - một yêu cầu hết sức cần thiết đối với vùng dân tộc thiểu số - nơi còn nhiều hủ tục lạc

hậu trong cả lối sống, suy nghĩ, cách làm ăn...

Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta là coi trọng đào tạo đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số: "Thực hiện tốt chính sách dân tộc, quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân

tộc thiểu số"⁹. Thực hiện chính sách cử tuyển là góp phần đào tạo đội ngũ trí thức trẻ là người dân tộc thiểu số, giải quyết được những hạn chế về số lượng và bất cập về chất lượng của đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số hiện nay cũng như từng bước thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII về giáo dục, đào tạo.

Thứ tư, chính sách cử tuyển góp phần thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục đối với sinh viên người dân tộc thiểu số.

So với sự phát triển chung về các mặt kinh tế, văn hoá... thì sự phát triển của người dân tộc thiểu số bao giờ cũng chậm hơn và có sự chênh lệch khá lớn. Hiện nay, sự phân hoá giàu, nghèo

giữa dân tộc đa số và dân tộc thiểu số là điều dễ nhận thấy và có khoảng cách chênh lệch khá xa.

Các dân tộc thiểu số phần lớn tập trung sinh sống ở những vùng đặc biệt khó khăn, đời sống kinh tế chưa ổn định, đói - nghèo còn khá phổ biến. Vì thế, đói - nghèo không cho phép họ có điều kiện cần thiết để tham gia học tập và việc học hành chưa trở thành nhu cầu thực sự đối với họ. Chính sách cử tuyển đã tạo điều kiện để những gia đình có khó khăn nhờ sự hỗ trợ của cộng đồng, sự quan tâm ưu đãi của Đảng và Nhà nước vẫn có khả năng cho con em mình học đại học, cao đẳng; sinh viên người dân tộc thiểu số không bị bỏ học giữa chừng và có điều kiện thuận lợi tham gia các hoạt động trong học tập, vui chơi... như sinh viên người dân tộc đa số. Chính vì vậy, đã có một số dân tộc thiểu số có hàng trăm người tốt nghiệp đại học, cao đẳng. Có làng đại học người dân tộc thiểu số ở xã nghèo Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng là một ví dụ điển hình: xã có trên 800 hộ thì có đến hơn 300 người đang theo học đại học, đa số là người Khơ me và không ít gia đình có từ 3 đến 4 con học đại học"¹⁰.

Sau 13 năm thực hiện chính sách cử tuyển đã có 11.000 sinh viên của 54 dân tộc được đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng. Số con em của 53 dân tộc thiểu số được cử tuyển vào đại học, cao đẳng từ năm 2000 đến năm 2003 là 3.341 người trong tổng số 3.619 sinh viên hệ cử tuyển, chiếm tỉ lệ 92, 3%. Một số dân tộc thiểu số như La Ha, Pu Péo, nhóm Pa Dí (dân tộc Tày)... trước đây chưa có học sinh được cử tuyển, thì từ năm 2001 đến 2003 đã có học sinh được cử tuyển. Kế hoạch tuyển mới dự kiến trong năm học 2004 - 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ là 1.355 sinh viên, so với năm học 2003 - 2004 tăng 26% (cao nhất kể từ năm 1999 đến nay).

Thực hiện quan điểm của Đảng: giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu, chính sách cử tuyển - mặc dù còn những bất cập trong quá trình thực hiện, đã đẩy mạnh việc phát triển giáo dục - đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học nhằm tạo tiềm lực, động lực phát triển cho miền núi, vùng sâu, vùng xa tiến kịp miền xuôi, đảm bảo ổn định và phát triển ở các vùng có tộc người thiểu số sinh sống, làm ăn. Từng bước thực hiện công bằng, bình đẳng, đoàn kết, hợp tác trong phát triển giáo dục và đào tạo.

- ¹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB CTQG, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.1.
- ² Đảng Cộng sản Việt nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB CTQG, Hà Nội, 2001, tr. 127.
- ³ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992, NXB CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 8,9.
- ⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, NXB CTQG, Hà Nội, 1997, tr. 31.
- ⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, NXB CTQG, Hà Nội, 1997, tr.9.
- ⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, NXB CTQG, Hà Nội, 1997, tr.9.
- ⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa VII, NXB CTQG, Hà Nội, 1994, tr.65.
- ⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa VII, NXB CTQG, Hà Nội, 1994, tr.41.
- ⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa IX, NXB CTQG, Hà Nội, 2003, tr.35.
- ¹⁰ Nông thôn ngày nay, Chuyên đề Dân tộc thiểu số và Miền núi, số 51, 22/12/2003, tr. 15.